

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học – Sinh y học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Nam.

2. Ngày tháng năm sinh: 26/02/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 16, đường D2, khu đô thị mới Bình Nguyên, ấp Nội Hoá 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số nhà 16, đường D2, khu đô thị mới Bình Nguyên, ấp Nội Hoá 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0904972804;

Email: nmnam@medvnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 3 năm 2010: Giảng viên Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017: Giáo sư nghiên cứu Đại học Y, Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 6 năm 2019: Nghiên cứu viên sau tiến sĩ Đại học Y, Đại
học Yale, Hoa Kỳ.

Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020: Giảng viên Đại học Tân Tạo.

Từ tháng 4 năm 2020 đến nay: Giảng viên Khoa Y, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí
Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giáo sư nghiên cứu

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kỹ thuật Y Sinh, Khoa Y, Đại học Quốc gia thành
phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Tòa nhà hành chính YA1, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Khu Đô thị
ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại cơ quan: (028) 7102 1212

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Tân Tạo.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 11 năm 2006 số văn bằng: C778349; ngành: Công
nghệ Sinh học, chuyên ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):
Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 3 năm 2013; số văn bằng: 19881; ngành: Khoa học Y
Sinh; chuyên ngành: Khoa học Y Sinh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kyung
Hee, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 2 năm 2016; số văn bằng: 07636; ngành: Khoa học Y
Sinh; chuyên ngành: Khoa học Y Sinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyung
Hee, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học
Quốc tế, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh..

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh
học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ung thư

- Bệnh truyền nhiễm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cơ sở Đại học Tân Tạo; 01 đề tài C cấp Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 30 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 1 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế online; 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia; 6 bài đăng toàn văn trong kỷ yếu hội nghị quốc tế có ISSN; 2 bài tổng quan.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải Khuyến khích của Giải thưởng Alexandre Yersin dành cho các công bố khoa học xuất sắc năm 2021-2022 do Hiệp hội Y khoa Thụy Sĩ-Việt Nam trao tặng năm 2022.
- Giải nhì hội thảo khoa học trẻ Vaccine COVID-19 nghiên cứu và ứng dụng do Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ, Thành đoàn Tp. HCM trao tặng năm 2021.
- Giải công bố khoa học xuất sắc năm 2020-2021 do Đại học quốc gia Tp. HCM trao tặng năm 2021.
- Giải nhì hội thảo khoa học trẻ ngành Công nghệ Sinh học “nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” do Trung tâm phát triển khoa học và công nghệ trẻ, Thành đoàn Tp. HCM trao tặng năm 2021.
- Giải luận án tiến sĩ xuất sắc nhất trong lĩnh vực y học trong số các sinh viên tốt nghiệp mùa đông năm 2016 do Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc trao tặng năm 2016.
- Giải Sinh viên xuất sắc trong học tập và nghiên cứu tại Hàn Quốc do Đại sứ đặc mệnh toàn quyền tại Hàn Quốc trao tặng năm 2015.
- Giải nghiên cứu xuất sắc do Hội Sinh hóa và sinh học phân tử Hàn Quốc trao tặng năm 2015.
- Bằng khen cho Giải nhất tại hội nghị khoa học Công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng khối Nông-Lâm-Ngư-Thủy toàn quốc lần thứ 4 do Trung ương Đoàn TNCS HCM trao tặng năm 2009.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về phẩm chất, đạo đức:

- Luôn nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Luôn nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức giao.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tận tụy với công việc, có tâm huyết với nền giáo dục, có lòng nhân ái, có tinh thần đoàn kết, bao dung, sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Đối xử công bằng, nhân văn, đánh giá đúng năng lực của người học, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.
- Có ý chí vượt khó, có lý tưởng sống rõ ràng, có lối sống và thái độ văn minh, lịch sự.

Về chuyên môn:

- Có trình độ tiến sĩ, được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành với lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu.
- Đã qua các lớp đào tạo kỹ năng giảng dạy, tâm lý sư phạm, phương pháp giảng dạy PBL, phương pháp dạy STEM,...
- Nắm vững kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực mình đảm nhiệm.
- Có khả năng tổ chức, quản lý và thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đã chủ nhiệm và tham gia đề tài các cấp trong và ngoài nước. Tham gia tổ chức nhiều hội nghị trong nước và quốc tế. Đạt được nhiều thành tích, khen thưởng trong nghiên cứu và công bố khoa học.
- Luôn kết hợp nghiên cứu với giảng dạy. Luôn truyền cảm hứng, tạo điều kiện và môi trường tích cực, khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi để phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo.
- Trực tiếp hướng dẫn sinh viên, học viên thực hiện tiểu luận, khoá luận, luận văn tốt nghiệp. Trong quá trình hướng dẫn sinh viên ngoài việc truyền cảm hứng, luôn chú trọng tới việc truyền đạt kiến thức chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, định hình tư duy phản biện, tư duy độc lập, rèn luyện kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.
- Tham gia các khoá huấn luyện, đào tạo, tự trau dồi bản thân nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức và năng lực chuyên môn.
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, đồng nghiệp. Sẵn sàng hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè cả về lĩnh vực chuyên môn và các vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010							
2	2018-2019					45		45/45/270
3	2019-2020					382.5		382.5/382.5/270
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	2020-2021	x		01		217		217/257/255
5	2021-2022					462.3		462.3/522.3/240
6	2022-2023	x		02		236.4		236.4/356.4/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Hàn Quốc năm 2013

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Hàn Quốc năm 2016

- Sau khi tốt nghiệp TS, làm việc tại Đại học Kyung Hee Hàn Quốc từ 3/2016-3/2017, tại Đại học Yale, Hoa Kỳ từ 4/2017-7/2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Tân Tạo và Khoa Y Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Gió		HVCH	Chính		06/2020 đến 12/2020	ĐH Công nghiệp Thực Phẩm Tp. HCM	02/11/2021
2	Trần Công Mạnh		HVCH	Chính		10/2021 đến 6/2023	Đại học Công nghiệp Thực Phẩm Tp. HCM	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Bùi Thị Phuong		HVCH	Chính		9/2022 đến 2/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. HCM
---	----------------	--	------	-------	--	-------------------	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Ứng dụng phân tích bigdata và học máy trong nghiên cứu và tìm kiếm các chỉ thị sinh học để chẩn đoán và tiên lượng ung thư gan nguyên phát	CN	C2021-44-02 ĐHQG Tp. HCM	2021-2023	28/4/2023 Xuất sắc
2	Xác định những dấu ấn sinh học	CN	TTU.RS.19.305.011	2019-2020	7/3/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	mới để phát hiện sớm và tiên lượng bệnh ung thư vú bằng cách sử dụng phân tích dữ liệu lớn và học máy.				Đạt (hệ thống xếp loại chỉ có 2 loại đạt hoặc không đạt)
3	Nghiên cứu những dấu ấn sinh học để phát hiện sớm và xây dựng mô hình dự đoán tiên lượng ung thư gan nguyên phát (HCC) bằng phương pháp phân tích dữ liệu lớn và học máy	CN	TTU.RS.19.305.030	2019-2020	4/5/2020 Đạt (hệ thống xếp loại chỉ có 2 loại đạt hoặc không đạt)
4	Phân tích tiên lượng khả năng sống thấp đối với các bệnh nhân ung thư Gan có gen DHRS1 biểu hiện thấp	TVC	TTU.RS.19.305.026	2019-2020	4/5/2020 Đạt (hệ thống xếp loại chỉ có 2 loại đạt hoặc không đạt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên, TVC: Thành viên chính.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)		Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS								
Hướng nghiên cứu ung thư									
1	CRC-113 gene expression signature for predicting prognosis in patients with colorectal cancer	16	x	Oncotarget (ISSN: 1949-2553)	2015 ISI Q1 IF=5.008	2023 Q2 IF=	28	6(31), 31674- 31692	10/2015

2	Prognostic value of a 92-probe signature in breast cancer	20		Oncotarget (ISSN: 1949-2553)	2015 ISI Q1 IF=5.008	2023 IF=	6	6(17), 15662- 15680	6/2015
3	Carbonyl reductase 1 is an essential regulator of skeletal muscle differentiation and regeneration	12		The international journal of biochemistry & cell biology (ISSN: 1357-2725)	2013 ISI Q1 IF=4.24	2023 ISI Q2 IF=5.652	20	45(8), 1784- 1793	8/2013
4	Mitochondria-targeted antioxidant MitoQ ameliorates experimental mouse colitis by suppressing NLRP3 inflammasome-mediated inflammatory cytokines	11		BMC medicine (ISSN: 1741-7015)	2013 ISI Q1 IF=7.276	2023 ISI Q1 IF=11.15	178	11, 178	8/2013
Hướng nghiên cứu bệnh truyền nhiễm									
5	Liver-targeted cyclosporine A-encapsulated poly (lactic-co-glycolic) acid nanoparticles inhibit hepatitis C virus replication	13		International Journal of Nanomedicine (ISSN: 1178-2013)	2015 ISI Q1 IF=4.195	2023 ISI Q1 IF=7.033	32	10, 903	2/2015
6	Chẩn đoán bệnh vàng gân lá mía (YLS) bằng kính hiển vi huỳnh quang và kỹ thuật RT – PCR	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp (ISSN: 1859-1523)				Số 1/2009, 1- 5	2009
II	Sau khi được công nhận PGS/TS								
Hướng nghiên cứu ung thư									
7	TOR1B: a predictor of bone	10	x	Scientific Reports	2023	2023		13(1), 1495	1/2023

	metastasis in breast cancer patients			(ISSN: 2045-2322)	ISI Q1 IF=4.99 6	ISI Q1 IF=4.99 6			
8	Dietary carbohydrates: Pathogenesis and potential therapeutic targets to obesity-associated metabolic syndrome	11		BioFactors (ISSN: 1872-8081)	2022 ISI Q1 IF=6.43 8	2023 ISI Q1 IF=6.43 8	4	48 (5), 1036-1059	9/2022
9	Biểu hiện của GADD45B liên quan đến nguy cơ di căn vào xương ở bệnh nhân ung thư vú	4	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm (ISSN: 0866-8132)				Tập. 21 Số. 04, 94-109	3/2022
10	Recent Advances in Ovarian Cancer: Therapeutic Strategies, Potential Biomarkers, and Technological Improvements	19		Cells (ISSN: 2073-4409)	2022 ISI Q1 IF=7.67 7	2023 ISI Q1 IF=7.67 7	24	11(4), 650	2/2022
11	Inflammatory conversion of quiescent osteoblasts by metastatic breast cancer cells through pERK1/2 aggravates cancer-induced bone destruction	19	x	Bone Research (ISSN: 2095-4700)	2021 ISI Q1 IF=11.5 9	2023 ISI Q1 IF=13.3 62	6	9(1), 43	10/2021
12	Constructing a novel plasmid to increase purity effectiveness for recombinant proteins expressed in	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh				Vol. 44B: 58-67	8/2021

	escherichia coli cells			(ISSN: 2525-2267)					
13	Down-regulation of solute carrier family 10 member 1 is associated with early recurrence and poorer prognosis of hepatocellular carcinoma	4	x	Heliyon (ISSN: 2405-8440)	2021 ISI Q1 IF=3.77 6	2023 ISI Q1 IF=3.77 6	4	7(3), e06463	3/2021
14	Tăng biểu hiện của gene SET nuclear proto-oncogene liên quan tới sự tái phát sớm và tiên lượng xấu trên bệnh nhân ung thư gan	5	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Sức khỏe (ISSN: 2734-9446)			1	2(1), 110-121	3/2021
15	A novel signature predicts recurrence risk and therapeutic response in breast cancer patients	10	x	International Journal of Cancer (ISSN: 0020-7136)	2021 ISI Q1 IF=7.31 6	2023 ISI Q1 IF=7.31 6	2	148(11), 2848-2856	2/2021
16	A novel signature predicts recurrence risk in breast cancer patients	4	x	TTU Review				2(1), 60-68	4/2021
17	Biểu hiện cao của gene DIMT1 liên quan tới tiên lượng xấu và nguy cơ di căn vào xương cao trên bệnh nhân ung thư vú	3	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Sức khỏe (ISSN: 2734-9446)				1(2), 52-63.	2/2021
18	Gen SLC22A7 - một chỉ thị sinh học tiềm năng trong chẩn đoán và tiên lượng	7	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm				20 (3), 103-115	9/2020

	bệnh ung thư biểu mô tế bào gan			(ISSN: 0866-8132)					
19	Bioinformatic identification and expression analysis of the chicken B cell lymphoma (BCL) gene	6		Genes & Genomics (ISSN: 2092-9293)	2019 ISI Q3 IF=1.18 8	2023 ISI Q3 IF=2.16 4	2	41(10), 1195- 1206	10/2019
20	CREB inhibitors: Novel Bone-tailored Therapy for Metastatic Breast Cancer	9	x	2019 ORS Annual Meeting Proceedings (ISSN 0149-6433)				No. 0086	2/2019
21	Precision medicine: big data analysis of breast cancer gene expression to predict metastasis to bone	10		2018 Musculoskeletal Tumor Society Proceedings (ISSN: 0009-921X)				Paper 57	10/2018
22	Cyclophilin B induces chemoresistance by degrading wild type p53 via interaction with MDM2 in colorectal cancer	12	x	The Journal of pathology (ISSN: 1096-9896)	2018 ISI Q1 IF=5.94 2	2023 ISI Q1 IF=9.88 3	22	246(1), 115-126	9/2018
23	Immuno-oncologic Approach to Musculoskeletal Tumors	6		Techniques in Orthopaedics (ISSN: 0885-9698)				33(3), 140-147	9/2018
24	Dissecting out multiple mechanisms of breast cancer-induced bone destruction: new mechanism and therapeutic target	12		2018 ORS Annual Meeting Proceedings (ISSN 0149-6433)				No.2075	3/2018

25	hPTH(1-34) Promotes Bone Fracture Healing in Multiple Diabetic Murine Models	8		2018 ORS Annual Meeting Proceedings (ISSN 0149-6433)				No.0018	3/2018
26	The Prognostic Chemoresponse Gene Signature in Ovarian Cancer	14		Scientific Reports (ISSN: 2045-2322)	2017 ISI Q1 IF=4.122	2023 ISI Q1 IF=4.996	26	7(1), 1-12	8/2017
27	Inhibition of Carbonyl Reductase 1 Safely Improves the Efficacy of Doxorubicin in Breast Cancer Treatment	19		Antioxidants & redox signaling (ISSN: 1523-0864)	2017 ISI Q1 IF=6.538	2023 ISI Q1 IF=7.468	28	26(2), 70-83	1/2017
28	An 8-gene signature for prediction of prognosis and chemoresponse in non-small cell lung cancer	17		Oncotarget (ISSN: 1949-2553)	2016 ISI Q1 IF=5.168	2023 Q2 IF=	31	7(52), 86561-86572	12/2016
29	Prognostic value and their clinical implication of 89-gene signature in glioma	16		Oncotarget (ISSN: 1949-2553)	2016 ISI Q1 IF=5.168	2023 Q2 IF=	12	7(32), 51237-51250	9/2016
Hướng nghiên cứu bệnh truyền nhiễm									
30	Epidemiological and Genetic Characterization of Porcine Epidemic Diarrhea Virus in the Mekong Delta, Vietnam, from 2015 to 2017	5	x	Archives of Virology (ISSN: 0304-8608)	2023 ISI Q2 IF=2.685	2023 ISI Q2 IF=2.685		168(5), 152	5/2023

31	Molecular characterisation of the current high prevalence of the new CPV-2c variants in the Southern Vietnamese dogs signifies a widespread in the worldwide dog population	5		Veterinary Medicine and Science (ISSN: 2053-1095)	2023 ISI Q2 IF=1.776	2023 ISI Q2 IF=1.776	1-11	5/2023
32	Phylogenetic and genotypic characteristics of the foot-and-mouth disease virus from outbreaks in southern Vietnam, 2019	5	x	Virology (ISSN: 0042-6822)	2023 ISI Q2 IF=3.513	2023 ISI Q2 IF=3.513	582, 43-47	5/2023
33	Predicting the severity of COVID-19 patients using the CD24-CSF1R index in whole blood samples	9	x	Heliyon (ISSN: 2405-8440)	2023 ISI Q1 IF=3.776	2023 ISI Q1 IF=3.776	9:e13945	3/2023
34	PCR detection of ASFV nucleic acid in oral swabs from clinical and nonclinical sows of three swine farms in Vietnam	16		AASV Proceedings ISBN: 9781713871026			151-153	3/2023
35	Genetic diversity in the capsid protein gene of porcine circovirus type 3 in Vietnam from 2018 to 2019	6	x	Archives of Virology (ISSN: 0304-8608)	2023 ISI Q2 IF=2.685	2023 ISI Q2 IF=2.685	168(1), 30	1/2023
36	Tạo dòng gen ERNS của virus gây bệnh dịch tả	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công			Số 59	11/2022

	heo - hướng tới tạo vaccine tiêu đơn vị phòng chống bệnh dịch tả heo			ng nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (ISSN: 2525-2267)					
37	Development of optimized protocol for culturing African swine fever virus field isolates in MA104 cells	12		Canadian Journal of Veterinary Research (ISSN: 0830-9000)	2022 ISI Q2 IF= 1.105	2023 ISI Q2 IF= 1.105	4	86(4), 261-268	10/2022
38	Genetic Characterization of African Swine Fever Virus in Various Outbreaks in Central and Southern Vietnam During 2019–2021	9	x	Current Microbiology (ISSN: 0343-8651)	2022 ISI Q2 IF=2.343	2023 ISI Q2 IF=2.343	2	79 (11), 341	10/2022
39	Sự đồng nhiễm của virus dịch tả heo cổ điển và các mầm bệnh phổ biến trong những ca bệnh trên heo	4	x	Khoa học Kỹ thuật Thú y (ISSN: 1859 – 4751)				tập XXIX số 6: 11-16	9/2022
40	Tạo dòng và giải trình tự toàn bộ gene E2 của virus dịch tả heo cổ điển ở một số trại heo tại miền nam Việt Nam	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên (ISSN: 1859-2171)				227(10), 319 – 326	7/2022
41	Phylogenetic analysis of porcine reproductive and respiratory syndrome virus in Vietnam, 2021	7	x	Virus Genes (ISSN: 0920-8569)	2022 ISI Q3 IF=2.198	2023 ISI Q3 IF=2.198	2	58(4), 361-366	5/2022
42	Đặc điểm lây nhiễm của virus dịch tả heo châu	8		Khoa học Kỹ thuật Thú y				tập XXIX, số 3: 5-12	5/2022

	Phi genotype II ở các ổ dịch			(ISSN: 1859 – 4751)					
43	Genotypic diversity of CSFV field strains: A silent risk reduces vaccination efficacy of CSFV vaccines in Vietnam	6	x	Virology (ISSN: 0042-6822)	2022 ISI Q2 IF=3.513	2023 ISI Q2 IF=3.513	1	571, 39-45	4/2022
44	Comparison of 5 ASF Point of Care assays against a standard OIE-based laboratory PCR using field samples	15		AASV Proceedings ISBN: 9781713871026				42	2/2022
45	Human papillomavirus prevalence and genotype distribution in Vietnamese male patients between 2016 and 2020	6		Journal of Medical Virology (ISSN: 1096-9071)	2021 ISI Q1 IF=20.693	2023 ISI Q1 IF=20.693	2	94(6), 2892-2896	12/2021
46	Genetic diversity and molecular characterization of classical swine fever virus envelope protein genes E2 and E ^{ms} circulating in Vietnam from 2017 to 2019	6	x	Infection, Genetics and Evolution (ISSN: 1567-1348)	2021 ISI Q1 IF=4.393	2023 ISI Q1 IF=4.393	1	96, 105140	12/2021
47	Genetic Diversity of Porcine Circovirus Subtypes from Aborted Sow Fetuses in Vietnam	5	x	Current Microbiology (ISSN: 0343-8651)	2021 ISI Q3 IF=2.343	2023 ISI Q2 IF=2.343		78(10), 3751-3756	9/2021

48	Đặc điểm di truyền của virus dịch tả heo châu Phi từ các ổ dịch tại một số tỉnh phía nam từ 2019 đến 2020	5		Khoa học Kỹ thuật Thú y (ISSN: 1859 – 4751)				tạp XXVIII số 9: 67-75	8/2021
49	Genetic analysis of African swine fever virus based on major genes encoding p72, p54 and p30	6		The Journal of Agriculture and Development (ISSN: 2615-9503)			4	20(3), 18-25	6/2021
50	Identification and whole-genome characterization of a novel Porcine Circovirus 3 subtype b strain from swine populations in Vietnam	5	x	Virus Genes (ISSN: 0920-8569)	2021 ISI Q3 IF=2.198	2023 ISI Q3 IF=2.198	6	57(4), 385-389	5/2021
51	Phylogenetics and Pathogenicity of Balantioides coli Isolates in Vietnamese Weaned Pigs	5		Acta Parasitologica (ISSN: 1230-2821)	2021 ISI Q3 IF=1.534	2023 ISI Q3 IF=1.534	1	67(1), 110-119	3/2021
52	Porcine circovirus genotypes and their copathogens in pigs with respiratory disease in southern provinces of Vietnam	11	x	Archives of Virology (ISSN: 0304-8608)	2021 ISI Q2 IF=2.685	2023 ISI Q2 IF=2.685	17	166(2), 403-411	1/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 16 [7, 11, 13, 15, 22, 30, 32, 33, 35, 38, 41, 43, 46, 47, 50, 52].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ... năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *năm 2009-2010/thiếu 270 giờ, năm 2018-2019/thiếu 225 giờ.*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: *Kính đề xuất Hội đồng xem xét công bố quốc tế 46 (ISI-Q1) là CTKH thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn chính 01 ThS còn thiếu.*

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Nam